

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tòng;

2. Bà Trần Thị Phiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bửu Linh – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 88, ấp T, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Anh Dương Quốc Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 551, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Dương Quốc Đ quen biết, tìm hiểu một năm và được hai bên gia đình tổ chức cưới vào tháng 10/2010 (al). Đến ngày 24-4-2012, anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Đồng Tháp. Sau khi cưới, chị H và anh Đ chung sống tại nhà cha mẹ ruột anh Đ, cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7/2014, chị H phát hiện anh Đ sử dụng

ma túy, chị H khuyên nhưng anh Đ không từ bỏ. Do đó, chị H về nhà cha mẹ ruột, sau đó đi thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm và ly thân anh Đ từ tháng 7/2014 đến nay. Nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung tên Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 03-8-2012. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thời gian chung sống chị H và anh Đ không tạo lập tài sản chung gì, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh Đ không có thiếu nợ ai, không ai thiếu nợ anh, chị.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đ vắng mặt. Tuy nhiên, trước đây anh Đ có văn bản trình bày ý kiến:

Anh Đ đồng ý ly hôn với chị H và đồng ý giao con Dương Ngọc Bảo T cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Đ, tuy được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không tuân thủ pháp luật.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị H và anh Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, sử dụng ma túy, chị H khuyên nhưng anh Đ không sửa đổi. Từ tháng 7/2014, chị H bỏ đi và vợ chồng ly thân. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh Đ, anh Đ đồng ý ly hôn chị H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ không thể hàn gắn để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc bền vững. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ly hôn anh Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung, giao cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 03-8-2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, vì cháu T đã sống ổn định với chị H, anh Đ cũng đồng ý giao cháu T cho chị H nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Dương Quốc Đ tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên

đơn, chị Huỳnh Thị Thu H đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Huỳnh Thị Thu H và anh Dương Quốc Đ chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 24-4-2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh Đ không lo làm ăn, không tự chủ bản thân, vướng vào tệ nạn, sử dụng ma túy. Chị H đã khuyên can, tha thứ và cho anh Đ cơ hội sửa đổi nhưng anh Đ không từ bỏ, không ý chí vươn lên làm lại cuộc đời. Chị H thấy cuộc sống không có tương lai, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn anh Đ, anh Đ đồng ý ly hôn chị H.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn và anh Đ cũng đồng ý ly hôn chị H. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Hồng về việc ly hôn anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ chung sống có một con chung là cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 03-8-2012. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ đồng ý giao con cho chị H nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn:

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự,...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trong trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con;...

Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Xét thấy, cháu Bảo T đã sinh sống ổn định với chị H. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con sau ly hôn, anh Đ đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi

con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi con, giao cháu Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 03-8-2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ trình bày thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị H. Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu H và anh Dương Quốc Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 03-8-2012 cho chị Huỳnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con (Hiện chị H đang nuôi con.)

Anh Dương Quốc Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 16-4-2018 theo biên lai số 03026 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí.

Đương sự (chị H) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự (02 bản);
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (02 bản);
- Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện (01 bản)
- Lưu hồ sơ vụ án; VP (04 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kiều Kim Xuân